

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhân thuần tình lý hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Phi
- Thư ký: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký toà án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên họp:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Cao Thị N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Mầu Kinh Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2013 quyền 01 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện ly hôn của bà N và ông Đ.

[2] Về con chung: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ có 01 con chung là O, sinh ngày 24/8/2013. Bà N và ông Đ thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung O, sinh ngày 24/8/2013 cho bà Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Mầu Kinh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng, thời điểm cấp dưỡng từ khi quyết định này có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quy định: Kể từ ngày bà Cao Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Mầu Kinh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Cao Thị N và ông Mầu Kinh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0009182 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Bà N, ông Đ đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi

sự.